

Số: **146** /BC-UBND

Thị xã Quảng Trị, ngày 16 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã giai đoạn 2021-2025 đã được UBND thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng và đến nay đã cơ bản hoàn thành. Để tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn thị xã, UBND thị xã kính báo cáo với Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

**1. Quan điểm, mục tiêu, định hướng**

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thị xã bám sát và hiện thực hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển KT- XH thị xã đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Quảng Trị khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025 với quyết tâm “*Xây dựng thị xã Quảng Trị giàu đẹp, văn minh, thân thiện, nghĩa tình, phấn đấu đạt đô thị loại III vào năm 2025, hướng đến đô thị Hòa bình*”.

Ưu tiên tập trung đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm nhằm phấn đấu xây dựng thị xã Quảng Trị đạt các tiêu chí đô thị loại 3 vào năm 2025 trên các lĩnh vực: Hạ tầng xã hội, Hạ tầng kỹ thuật, Vệ sinh môi trường... Hỗ trợ đầu tư các công trình, hạ tầng thiết yếu nhằm kêu gọi các dự án đầu tư, tạo sự phát triển đột phá trong phát triển kinh tế.

**2. Nguyên tắc phân bổ**

**2.1. Nguyên tắc chung**

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của UBTV Quốc hội, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 của HĐND tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công của thị xã.

- Bảo đảm bố trí vốn tập trung, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải; sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Bảo đảm quản lý nguồn lực đầu tư tập trung thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; Thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các ngành, các cấp và nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư trung hạn.

**2.2. Thứ tự ưu tiên**

- Phân bổ vốn cho các dự án dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo tiến độ phê duyệt. Các công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt trong giai đoạn 2019-2020 chưa thực hiện chuyển sang giai đoạn 2021-2025.

- Bố trí vốn đối ứng cho các chương trình, dự án do TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư.

- Các chương trình, Đề án đã được HĐND, UBND thị xã phê duyệt.



- Phân bổ vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch.
- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư công trình, Đề án.
- Phần còn lại bố trí đầu tư xây dựng mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5, Điều 51 của Luật Đầu tư công.

### **3. Về Danh mục kế hoạch đầu tư công 2021-2025**

Danh mục đầu tư công đã tổ chức lấy ý kiến nhiều lần. Hầu hết các công trình dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021-2025 đều xác định được quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện cụ thể từng năm. Tuy nhiên, có một số công trình, hạng mục công trình thuộc các Đề án như: Điện chiếu sáng hẻm kiệt, sửa chữa Nhà văn hóa khu phố, bê tông nội phường, chống úng cục bộ... thì gặp khó khăn do liên quan đến khả năng huy động nguồn XHH.

Để thuận lợi cho công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện, dự kiến nguồn vốn bố trí để thực hiện các Đề án căn cứ vào tổng nguồn vốn ngân sách thị xã dự kiến hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 và sẽ phân bổ chi tiết cho các công trình thực hiện hàng năm trên cơ sở việc rà soát, đề xuất của UBND các phường xã.

### **4. Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công do ngân sách thị xã cân đối giai đoạn 2021-2025**

Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025 khoảng 670 tỷ đồng, trong đó: TW, tỉnh hỗ trợ trực tiếp: 192,4 tỷ đồng; ngân sách thị xã cân đối: 477,6 tỷ đồng; Cụ thể như sau:

#### **4.1. Đối với nguồn TW, tỉnh hỗ trợ trực tiếp**

Tổng nguồn vốn TW, tỉnh hỗ trợ trực tiếp: 192,4 tỷ đồng, phân bổ cho 9 dự án, công trình, trong đó: 3 công trình chuyển tiếp với số vốn bố trí: 29,4 tỷ đồng; 6 công trình khởi công mới: 163 tỷ đồng.

#### **4.2. Đối với nguồn phân cấp thị xã cân đối**

Tổng nguồn vốn đầu tư công phân cấp thị xã cân đối khoảng: 477,6 tỷ đồng, (tăng 350,1 tỷ đồng so với kế hoạch tỉnh giao), trong đó: Ngân sách tỉnh cân đối theo tiêu chí: 27,5 tỷ đồng (xấp xỉ so với giai đoạn 2016-2020); Khai thác quỹ đất: 370 tỷ đồng; Đấu giá thanh lý tài sản: 75 tỷ đồng; Nguồn hỗ trợ khác (Nông thôn mới): 5 tỷ đồng.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân thị xã Quảng Trị xem xét, cho ý kiến đề UBND thị xã tiếp tục triển khai các bước tiếp theo./.

(Danh mục và phân bổ kế hoạch đầu tư công 2021-2025 kèm theo)

#### **Nơi nhận:**

- Như trên; *A*
- Thường trực Thị ủy;
- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT, UV UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các cơ quan, ban ngành thị xã;
- Lưu: VT, LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Anh*  
**Nguyễn Thị Mai Anh**



# DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỊ XÃ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số 146/BC - UBND ngày 16 / 7 / 2021 của UBND thị xã Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bỏ trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó			Đã bố trí KH 2021 (Nguồn NS thị xã)	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:					TW, tỉnh	Thị xã	Khác		
					TW, tỉnh	Thị xã	Khác							
	<b>TỔNG CỘNG:</b>			<b>993.541</b>	<b>245.870</b>	<b>744.571</b>	<b>100</b>	<b>52.493</b>	<b>692.000</b>	<b>214.400</b>	<b>477.600</b>	<b>-</b>	<b>61.617</b>	
<b>I</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP</b>			<b>207.399</b>	<b>60.870</b>	<b>143.529</b>	<b>-</b>	<b>52.493</b>	<b>65.734</b>	<b>29.400</b>	<b>36.334</b>	<b>-</b>	<b>23.316</b>	
<b>A</b>	<b>Do TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư</b>			<b>141.916</b>	<b>60.870</b>	<b>81.046</b>	<b>-</b>	<b>12.154</b>	<b>40.590</b>	<b>29.400</b>	<b>11.190</b>	<b>-</b>	<b>700</b>	
1	Trường THPT Nguyễn Huệ (GD 2)	2018 -2020	2008/QĐ - UBND (TX) ngày 8/11/2017	14.154	4.154	10.000		12.154	2.000	2.000				
2	Nâng cấp đường đô thị thị xã Quảng Trị	2018 - 2022	275/QĐ-UBND ngày 06/02/2018	119.856	50.000	69.856			36.000	26.000	10.000			Ns thị xã chi cân đối khoảng 50 tỷ.
3	Kênh tiêu Như Lệ	2016 - 2021	1307/QĐ-UBND ngày 30/5/2019	7.906	6.716	1.190			2.590	1.400	1.190		700	
<b>B</b>	<b>Do thị xã quyết định đầu tư</b>			<b>65.483</b>	<b>-</b>	<b>62.483</b>	<b>-</b>	<b>40.339</b>	<b>25.144</b>	<b>-</b>	<b>25.144</b>	<b>-</b>	<b>22.616</b>	
1	Cơ sở hạ tầng khu đô thị mới Võ Thị Sáu (giai đoạn 2)	2018-2020	1423/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	37.026		37.026		23.879	13.147		13.147		13.000	
2	Hệ thống đường giao thông, thoát nước, điện chiếu sáng khu dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ	2019-2021	1161/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	7.876		7.876		3.000	4.876		4.876		4.000	
3	Hệ thống điện trang trí đường Lê Duẩn, Trần Hưng Đạo, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ.	2020-2021	930/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	3.698		3.698		3.360	338		338		338	



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó			Đã bố trí KH 2021 (Nguồn NS thị xã)	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:					TW, tỉnh	Thị xã	Khác		
					TW, tỉnh	Thị xã	Khác							
4	Trường Tiểu học và THCS Lý Tự Trọng; HM: Mở rộng nhà học; Nhà bán trú; Cải tạo nhà hiệu bộ; Cải tạo nhà học 6 phòng; Cải tạo nhà học 8 phòng;	2020	413/QĐ-UBND ngày 11/5/2020	3.278		278			3.000	278		278		Đổi ứng với Tập đoàn Dầu khí
5	Cụm Công nghiệp Hải Lệ; Hạng mục: Sân nền	2017-2022	QĐ 691/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	13.605		13.605			7.100	6.505		6.505		5.000
<b>II</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI</b>			<b>737.642</b>	<b>185.000</b>	<b>552.542</b>	<b>100</b>	<b>-</b>	<b>558.542</b>	<b>185.000</b>	<b>373.542</b>	<b>-</b>	<b>32.137</b>	<b>-</b>
<b>A</b>	<b>Do TW, tỉnh hỗ trợ đầu tư (Đã quyết định chủ trương đầu tư)</b>			<b>214.550</b>	<b>163.000</b>	<b>51.550</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>214.550</b>	<b>163.000</b>	<b>51.550</b>	<b>-</b>	<b>1.300</b>	<b>-</b>
1	Cơ sở hạ tầng, giao thông đô thị thị xã Quảng Trị (Bao gồm: Đường Võ Văn Kiệt; hệ thống ngập lụt trung tâm thị xã; Mở rộng đường Bạch Đằng)	2022-2025	113/NQ-HĐND ngày 4/6/2021	140.000	120.000	20.000			140.000	120.000	20.000			
2	Kênh tiêu thoát nước KP 3 - Phường An Đôn	2021 - 2023	1332/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	5.000	5.000				5.000	5000			200	Trong đó: 2021 tình bố trí 3 tỷ
3	Trường THCS Thành Cổ (GD 1); Hạng mục: Nhà học 3 tầng	2021 - 2023	1333/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	9.500	7.300	2.200			9.500	7.300	2.200		1.000	Trong đó: 2021 tình bố trí 2,2 tỷ
4	Trường TH&THCS Hải Lệ; Hạng mục: Nhà bán trú	2021 - 2022	1331/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	1.200	1.000	200			1.200	1.000	200		100	Trong đó: 2021 tình bố trí 0,5 tỷ
5	Nhà văn hóa Trung tâm thị xã	2022 - 2024	11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	44.460	20.000	24.460			44.460	20.000	24.460			
6	Hệ thống xử lý nước thải cụm CN hải Lệ	2022 - 2025	12/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	4.290	3.000	1.290			4.290	3.000	1.290			
7	Trường THCS Thành Cổ (GD 2); Hạng mục: Phòng tổ chuyên môn và Hội trường	2022 - 2024	13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	3.700	2.700	1.000			3.700	2.700	1.000			
8	Trường TH&THCS Lương Thế Vinh; Hạng mục: Nhà học bộ môn và nhà đa năng	2022 - 2024	14/NQ-HĐND ngày 30/6/2021	6.400	4.000	2.400			6.400	4.000	2.400			



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó			Đã bố trí KH 2021 (Nguồn NS thị xã)	Ghi chú	
			Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:									
					TW, tỉnh	Thị xã			Khác					
				TW, tỉnh	Thị xã	Khác								
B	Do thị xã quyết định đầu tư			523.092	22.000	500.992	100	-	343.992	22.000	321.992	-	30.837	-
B1	Đã quyết định chủ trương đầu tư			149.892	-	149.792	100	-	122.792	-	122.792	-	29.978	-
1	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt ( giai đoạn 1)	2021 - 2024	111/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	112.000		112.000			85.000		85.000		20.000	Tổng chi phí đầu tư khoảng 85 tỷ do có 2 tuyến giao thông trùng với dự án đường Võ Văn Kiệt. Dự kiến số thu:
2	Đường giao thông Khu phố 1, Khu phố 3, Phường An Đôn	2021 - 2023	366/QĐ-UBND ngày 26/4/2021	10.399		10.399			10.399		10.399		3.000	
3	Vĩa hè đường Hai Ba Trưng đoạn qua trường THPT thị xã Quảng Trị, Phường 3, Trường PTDT Nội Trú, Di tích lịch sử Trường Bồ Đề	2021	322/QĐ-UBND ngày 9/4/2021	800		700	100		700		700		700	
4	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước khu vực đường Lý Thái Tổ -Lê Quý Đôn	2021	333/QĐ-UBND ngày 15/4/2021	600		600			600		600		600	
5	Hệ thống thoát nước khu dân cư dân cư Bàu Châu ( Đường Phan Châu Trinh ra sông Thạch Hãn)	2021	481/QĐ-UBND ngày 25/5/2021	678		678			678		678		678	
6	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	2021 - 2023	110/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	20.415		20.415			20.415		20.415		2.000	
7	Nghĩa trang nhân dân thị xã Quảng Trị; hạng mục: Khu cát táng di dời làng mộ Khu đô thị Bắc Thành Cổ	2021 - 2022	109/NQ-HĐND ngày 12/5/2021	5.000		5.000			5.000		5.000		3.000	
B2	Dự kiến đầu tư giai đoạn 2022 - 2025			373.200	22.000	351.200	-	-	221.200	22.000	199.200	-	859	-
	Dự kiến đầu tư 2022			52.800	-	52.800	-	-	52.800	-	52.800	-	-	-



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó			Đã bố trí KH 2021 (Nguồn NS thị xã)	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:									
					TW, tỉnh	Thị xã	Khác							
									TW, tỉnh	Thị xã	Khác			
1	Khu dân cư khu Lương thực huyện Triệu Hải	2022		1.500		1.500		1.500		1.500			Dự kiến số thu: 8,5 tỷ	
2	San nền khu vực Bắc Thành Cổ (khu vực xây dựng Nhà văn hóa)	2022-2024		3.000		3.000		3.000		3.000				
3	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Hạng mục: Phòng học chức năng, Nhà hiệu bộ	2022 - 2024		9.000		9.000		9.000		9.000				
4	Đường gom dọc đường sắt từ khu phố 1 đến khu phố 2 - phường 1	2022		3.500		3.500		3.500		3.500				
5	Đường Trần Quốc Toản (Hệ thống thoát nước, nâng cấp mặt đường)	2022		2.300		2.300		2.300		2.300				
6	Trụ sở Thị ủy; Hạng mục: Cải tạo Hội trường	2022		1.500		1.500		1.500		1.500				
7	Bãi rác thị xã (GD 2)	2022 - 2023		5.000		5.000		5.000		5.000				
8	Cơ sở hạ tầng cụm CN Hải Lệ (GD 2)	2022 -2024		15.000		15.000		15.000		15.000				
9	Hệ thống thu gom nước thải (Tuyến cấp 2)	2022 - 2025		12.000		12.000		12.000		12.000				
<b>Dự kiến đầu tư 2023 - 2025</b>				<b>320.400</b>	<b>22.000</b>	<b>298.400</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>168.400</b>	<b>22.000</b>	<b>146.400</b>	<b>-</b>	<b>859</b>	<b>-</b>
1	Đường nối Quang Trung với Lý Thái Tổ (Kịệt 23)	2023		500		500		500		500				
2	Đường Hoàng Hoa Thám (mặt đường, điện chiếu sáng)	2023-2024		1.500		1.500		1.500		1.500				
3	Nâng cấp mở rộng mặt đường, điện chiếu sáng đường dân cư khu phố 1 - Phường 3	2023-2024		5.000		5.000		5.000		5.000				



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó			Đã bố trí KH 2021 (Nguồn NS thị xã)	Ghi chú	
			Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:				TW, tỉnh	Thị xã	Khác			
					TW, tỉnh	Thị xã								Khác
4	Điện chiếu sáng khu dân cư Tây Nguyễn Trường Tộ	2023		1.000		1.000		1.000		1.000				
5	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBMT TQVN thị xã	2023-2024		1.500		1.500		1.500		1.500				
6	Nhà thiếu nhi; Hạng mục: Công, tường rào	2023-2024		1.500		1.500		1.500		1.500				
7	Sửa chữa trụ sở Thị ủy	2023 - 2025		5.000	2.000	3.000		5.000	2.000	3.000				
8	Trung tâm hành chính thị xã (GD 1); Hạng mục: Nhà làm việc 5 tầng	2024 - 2026		40.000	20.000	20.000		30.000	20.000	10.000			Thực hiện khi tinh hỗ trợ vốn	
9	Hệ thống thoát nước đường Nguyễn Bình Khiêm	2023-2024		1.500		1.500		1.500		1.500				
10	Chỉnh trang bờ Nam sông Thạch Hãn đoạn từ Bến thả hoa đến bến thuyền; sử dụng công nghệ 3D tạo hiệu ứng ánh sáng	2023 - 2025		5.000		5.000		5.000		5.000				
11	Đường trên kênh Nam Thạch Hãn xã Hải lệ	2024 -2025		5.900		5.900		5.900		5.900				
12	Đường xung quanh Nhà văn hóa trung tâm, Bến xe du lịch	2024 -2025		10.000		10.000		10.000		10.000			4 tuyến	
13	Khu đô thị mới Võ Văn Kiệt ( giai đoạn 2)	2024 - 2026		80.000		80.000		40.000		40.000			Dự kiến số thu: 150 tỷ	
14	Khu đô thị mới Võ Thị Sáu ( giai đoạn 3)	2025 - 2027		137.000		137.000		40.000		40.000			Dự kiến số thu: 195 tỷ	
15	Cơ sở hạ tầng khu QH dân cư khu phố 8 - Phường 3	2024 - 2026		15.000		15.000		10.000		10.000			Dự kiến số thu: 25 tỷ	
16	Chống úng các phường xã	2021 - 2025		5.000		5.000		5.000		5.000		630		



TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó			Đã bố trí KH 2021 (Nguồn NS thị xã)	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:					TW, tỉnh	Thị xã	Khác		
					TW, tỉnh	Thị xã	Khác							
17	Bê tông giao thông nội phường	2021 - 2025		5.000		5.000		5.000		5.000		229		
<b>III</b>	<b>ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH</b>			<b>12.500</b>	-	<b>12.500</b>	-	-	<b>12.500</b>	-	<b>12.500</b>	-	<b>1.246</b>	
1	Điện chiếu sáng hẻm kiệt	2021 - 2025		4.000		4.000		4.000		4.000		834		
2	Sửa chữa Nhà Văn hóa các khu phố	2021 - 2025		2.000		2.000		2.000		2.000				
3	Nông thôn mới	2023 - 2025		3.000		3.000		3.000		3.000		412		
4	Lát vỉa hè			2.000		2.000		2.000		2.000				
5	Cây xanh đô thị			1.500		1.500		1.500		1.500				
<b>IV</b>	<b>QUY HOẠCH</b>			<b>10.000</b>		<b>10.000</b>	-	-	<b>10.000</b>	<b>10.000</b>	-	<b>2.057</b>		
1	Quy hoạch đô thị	2021 - 2025		5.000		5.000		5.000		5.000		872		
2	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất	2021 - 2025		5.000		5.000		5.000		5.000		1.185		
<b>V</b>	<b>KHOA HỌC CÔNG NGHỆ</b>	2021 - 2025		<b>8.000</b>		<b>8.000</b>		<b>8.000</b>		<b>8.000</b>		<b>510</b>		
	Trong đó: Đề án chính quyền điện tử			5.000		5.000		5.000		5.000				
<b>VI</b>	<b>KHÁC</b>			<b>18.000</b>		<b>18.000</b>	-	-	<b>18.000</b>	<b>18.000</b>	-	<b>2.351</b>		
1	GPMB (Bắc Thành Cổ và một số dự án khác	2021 - 2025		13.000		13.000		13.000		13.000		1.751		
2	Chi phí đấu giá	2021 - 2025		5.000		5.000		5.000		5.000		600		
<b>VII</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>							<b>5.000</b>		<b>5.000</b>				





TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn đã bố trí đến 31/12/2020	Tổng KH vốn 2021 - 2025	Trong đó			Đã bố trí KH 2021 (Nguồn NS thị xã)	Ghi chú
			Số QĐ, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó:					TW, tỉnh	Thị xã	Khác		
					TW, tỉnh	Thị xã	Khác							
VIII	Dự phòng đầu tư công							14.224		14.224				

\* Ghi chú: Đối ứng với các công trình do tỉnh hỗ trợ đầu tư khoảng: **62 tỷ đồng**

Các công trình: Kè bờ sông Thạch Hãn đoạn từ Cầu Thạch Hãn đến Chợ Quảng Trị kết hợp chỉnh trang đô thị; Kè chống xói lở bờ sông Thạch Hãn đoạn Hải Lệ (GD 2) **Chỉ thực hiện khi tỉnh hỗ trợ**